

THÁNH DIÊM MẠN ĐỨC CA OAI NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM NIỆM TỤNG PHÁP
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUANG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát cung Trời Tịnh Cư, các Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng rồi bảo Văn Thù Sư Lợi rằng:”Quá khứ mười a tăng kỳ câu chi Như Lai đều ở nơi Đại Thánh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, nói Chân Ngôn, Giáo Pháp của Văn Thù Sư Lợi vì muốn cho Phật Pháp trụ lâu ở đời, gia trì quốc vương, hộ trì cõi nước, dùng Pháp Thập Thiện hóa đạo hữu tình. Nay đúng là lúc, ông hãy tuyên nói”

Thánh Diêm Mạn Đức Ca Oai Nộ Vương cỡi trên con trâu xanh, cầm mọi loại khí trượng, dùng đầu lâu làm Anh Lạc, mào trên đầu, mặc quần da cạp, thân dài vô lượng do tuần, khắp thân có lửa cháy sáng rực như Kiếp Hỏa, ngoài nhìn bốn phương như sư tử phân tán, nói Căn Bản Chân Ngôn là:

- 1_ **Năng mạc tam mạn đa một đà nẫm**
- 2_ **A bát-la để hạ đa xá sa na nẫm**
- 3_ **Úm, yết la yết la**
- 4_ **Củ lỗ củ lỗ**
- 5_ **Ma ma, ca li diêm**
- 6_ **Bạn nhạ bạn nhạ**
- 7_ **Tát phạ vĩ cận nam**
- 8_ **Nặc hạ nặc hạ**
- 9_ **Tát phạ phạ nhật la, vĩ năng dã kiến**
- 10_ **Mộ la-đa tra ca**
- 11_ **Nhĩ vĩ đán đa ca ra**
- 12_ **Ma ha vĩ cật-li đa lỗ tỳ ninh**
- 13_ **Bát tả bát tả**
- 14_ **Tát phạ nột sắt-diêm**
- 15_ **Ma ha nga na bát để**
- 16_ **Nhĩ vĩ đán đa ca ra**
- 17_ **Mãn đà mãn đà**
- 18_ **Tát phạ nguyệt ra hám**
- 19_ **Sát mục khư**
- 20_ **Sát bộ nhạ**
- 21_ **Sát tả ra nỏa**
- 22_ **Lỗ nại-ra ma năng dã**
- 23_ **Vĩ sắt-nộ ma năng dã**
- 24_ **Một-ra hột-ma niên nê phạ na năng dã**
- 25_ **Ma vĩ lam phạ, ma vĩ lam phạ**

- 26_ La hộ la hộ
- 27_ Mạn noa ra mặt đệ
- 28_ Bát-ra phê xá dā
- 29_ Tam ma dā, ma nộ sa-ma ra
- 30_ Hồng hồng hồng hồng hồng hồng, sa-phả tra sa-phả tra, sa-phạ ha

ॐ मम वृक्षं अथैतन्न मम

ॐ करकर कुकुर मम कुरु कुरु करकर मम वृक्षं वृक्षं
 वृक्षं यं मुदकं वृक्षं करकर मम वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं
 मम वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं
 वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं
 मम वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं वृक्षं

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA ŚASANĀNĀM

OM_KARA_KARA_KURU_KURU_MAMA_KĀRYAM_BHAMJA
 BHAMJA_SARVA_VIGHNAM_DAHA_DAHA_VAJRA_VINĀYAKAM
 MŪRDHA-TAKA_JĪVITĀMTA-KARA_MAHĀ-VIKṚTA-RŪPIṆI_PACA
 PACA_SARVA_DUṢṬAM_MAHĀ-GAṆAPATI_JĪVITĀMTA_BANDHA
 BANDHA_SARVA_GRAHĀM_ṢAṬ-MUKHA_ṢAṬ-BHŪJA_ṢAṬ-CARAṆA_
 RUDRA_MĀNAYA_VIṢṆU_MĀNAYA_BRAHMĀNYA_DEVA_NĀNĀYA_
 MAVILAMBA_MAVILAMBA_LAHU_LAHU_MANḌALA_MADHYE
 PRAVEŚĀYA_SAMAYAM_ANUSMARA_HŪM_HŪM_HŪM_HŪM_HŪM
 HŪM_SPHAṬ_SPHAṬ_SVĀHĀ

Vừa mới tụng Chân Ngôn này thời ba ngàn Đại Thiên Thê Giới chấn động theo sáu cách. Hết thảy cung điện, nơi cư ngụ của Thiên Ma, Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng ở Thế Gian đều bị chấn động mạnh, sợ hãi chẳng an... đều đến vân tập đánh lễ Đại Oai Đức Tôn mà bạch rằng: “*Cúi mong Ngài thương xót làm cho chúng con hết sợ hãi*”

Bây giờ Oai Nộ Vương bạch Phật rằng: “Nay con nói Chân Ngôn. Thập Địa Bồ Tát nghe Chân Ngôn này nếu chẳng tùy thuận Giáo Pháp còn có thể bị tiêu dung huống chỉ là các Thiên Long Bát Bộ, loài gây chướng nạn.

Trước tiên, tụng Chân Ngôn này mãi một vạn biến, tức hay làm mọi loại điều phục mãnh lợi.

Nếu có người ác, oan gia đối với người lành khởi ý ác muốn gây nguy hại. Nên dùng vàng, đồng đúc một tượng Oai Nộ Vương, lớn nhỏ tùy ý. Ở trong Tịnh Thất làm Đàn tam giác, an Tượng giữa Đàn, dưới Đàn vẽ hình kẻ ác hoặc viết tên tuổi, Tượng xoay mặt về hướng Bắc; người trì tụng, thân mặc áo đen, ngòì xoay mặt về phía Nam, kết **Sóc Ấn**, tiếng đọc rất giận dữ. Ngày ba thời niệm tụng, trong bảy ngày thì người ác kia hoặc bị ác tật, hoặc nhọt ác, hoặc thân bị tiêu tan

Lại có Pháp. Vẽ **Thiết Đồ rô** (Śatrū: Oan gia) trên lá bối, hoặc trên vỏ cây hoa. Vẽ xong, kết **Sóc Ấn**, ấn trên trái tim của kẻ ấy, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến. Sau đó để bên dưới Tòa của tượng, chọn ngày Huỳnh Hoặc, giờ Ngọ làm Pháp. Lại mỗi ngày, ở giữa đêm dùng Sóc Ấn ấn trên trái tim của Tượng ấy, tụng Chân Ngôn 21 biến, tượng Thiết Đồ rô kia ở ngay dưới tượng thời kẻ đó và doanh tòng quyến thuộc đều bị suy tàn.

Lại có Pháp. Trước tiên vẽ Đàn tam giác, trong Đàn vẽ hình Thiết Đồ rô (Oan gia), lấy cây Khư Đà La làm cái Quyết (cây đinh, cái cọc) dài khoảng bốn tấc (tấc Tàu), đầu của cái Quyết như hình Độc Cô. Dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến, trong Chân Ngôn xưng tên người ấy, thêm ở cuối câu, rồi đóng trên trái tim kẻ ấy. Một ngày

ở trước Tượng ba thời niệm tụng, mỗi thời 108 biến, tùy sức cúng dường, đốt An Tất Hương. Mãn một tháng thì Thiết Đồ Rô (oan gia) đứng ngồi không yên, bỏ đi nơi khác, sau đó thân bị bệnh đến chết. Người trì tụng khởi lòng thương xót, làm Pháp Hộ Ma để Tức Tai thì kẻ kia bình phục như cũ.

Tiếp nói **Đại Tâm Chân Ngôn Pháp**. Chân Ngôn là:

“Úm, hột-ri, sắt-trí-ri, vĩ-ngật-ri đa na năng, hồng. Tát phạ thiết đốt-luân, năng xả dã, tác-đam bà dã, tát-đam bà dã, sa-phả tra sa-phả tra, sa-phạ hạ”

ॐ ह्रीं ष्ट्रीं त्रिं विं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं त्रिं शतं

*)OM_ HRĪḤ ṢṬRĪ VIKṚTĀNANA HŪM_ SARVA ŚATRŪM NĀŚAYA STAMBHAYA-STAMBHAYA SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ

Đôi trước tượng Đại Thánh làm Đàn tam giác, tụng Chân Ngôn này một vạn biến thì công hạnh liền thành. Sau đó lấy bùn đen nắm làm hình Thiết Đồ Rô (Oan gia) nắm ngựa, bỏ phân lừa ở trong bụng. Lại lấy xung con lừa làm cái Quyết (cây đinh) dài 6 tấc, mỗi một cái đều tụng Chân Ngôn 108 biến. Xong lấy hai cây Quyết đóng ở hai vai, hai cây Quyết đóng ở hai bắp vế, một cây đóng trên trái tim. Ngồi xoay mặt về phía Nam, đốt An Tất Hương, tụng Chân Ngôn một vạn biến thì Xả Đồ Rô (oan gia) ấy liền bị bệnh, thổ huyết mà chết

Lại có Pháp. Đôi trước tượng làm Hỏa Đàn tam giác, Hộ Ma bảy đêm. Dùng cây có gai góc làm củi nhóm lửa, lấy lá Khổ Luyện viết tên hai người yêu nhau, đem lưng lá dựa nhau, dùng da rắn bao lại, lấy lông chuột buộc ràng trên hai cái lá, dùng 108 cái như vậy. Ở trong câu Chân Ngôn, xưng tên người đó, tụng Chân Ngôn một biến rồi ném vào trong lửa thời hai người kia tăng thêm hiềm khích, không còn hòa thuận.

Lại có Pháp. Muốn khiến người ác đi xa, lấy 108 cái lông chim quạ thấm dầu hạt cải (giới tử) rồi thiêu đốt trong lò tam giác, dùng cây có gai góc làm củi nhóm lửa, Hộ Ma một đêm. Ở trong câu Chân Ngôn xưng tên người đó, một biến thì một lần ném vào lửa thiêu đốt thời người kia chẳng được tự do liền bỏ đi, đến phương xa

Lại có Pháp. Muốn ở quân trận được thắng. Lấy 108 cái lá cỏ tranh dài 12 ngón tay thấm dầu mè rồi thiêu đốt trong lò tam giác, dùng cây có gai góc làm củi nhóm lửa, Hộ Ma bảy đêm, tụng Chân Ngôn 108 biến. Ở trong câu Chân Ngôn xưng tên tướng soái của giặc, một biến thì một lần ném trong lửa, liền phá được quân trận ấy, được thắng.

Lại có Pháp. Lấy sáu lạng bột sắt, tụng Chân Ngôn, trong câu xưng tên người kia. Sau đó lấy một nhúm, dùng Chân Ngôn gia trì, một biến thì một lần ném vào trong lò tam giác, Hộ Ma bảy đêm thời Thiết Đồ Rô (Oan gia) kia liền tự suy tàn

Lại có Pháp. Lấy cây Khư Đà La làm cái Quyết (cây đinh) dài bốn ngón tay. Ở trong Đàn tam giác, dùng tro của Tử Thi (xác chết) vẽ hình Xả Đồ Rô (Oan Gia), tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi đóng trên trái tim của Xả Đồ Rô, tụng Chân Ngôn một ngàn biến, trong câu Chân Ngôn xưng tên người ấy thì người đó liền bị diệt vong.

Tiếp nói **Tâm Trung Tâm Pháp Chân Ngôn** là:

“Úm, sắt-trí-ri, ca la lỗ ba, hồng, khiếm, sa-phạ hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ ŚTRĪ KĀLA-RŪPA HŪM KHAM SVĀHĀ

Lúc niệm tụng tác Pháp này thời tụng Tâm Chân Ngôn này, ấn nằm nơi trên thân để Hộ Thân với dùng Tịch Trừ, Kết Giới. Nếu có thể mỗi ngày tụng một ngàn biến thì tất cả người ác, oan gia chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, khiến cho người kia tác Pháp ác chẳng thành; thầy đều phá hoại Chú Trớ ếm đối. Nếu thấy mộng ác, tụng bảy biến thì mộng ác chẳng ứng.

Lại có Pháp. Kết **Tâm Trung Tâm Ấn**, khuê chỉ về phương của Thiết Đổ Rô (Oan Gia) thì cõi nước ấy khởi bệnh dịch, hạn hán, nước dâng tràn. Nếu muốn giải thời khởi tâm Đại Bi, khuê Ấn tưởng nghĩ mọi người trong nước ấy trợ nhau khởi tâm Từ, xem nhau như cha, như mẹ, như con trai, như con gái. Tụng Chân Ngôn một vạn biến liền ngưng dứt tai nạn.

Tiếp kết **Căn Bản Ấn Pháp**. Hai tay xoa nhau nắm lại thành Quyền, dựng thẳng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón liền thành.



Ấn này có oai lực lớn, có Đại Thần Nghiệm. Vừa mới kết Ấn này tụng Chân Ngôn thì người đó ngang bằng với thân của Đại Oai Đức Phần Nộ Minh Vương không có khác.

Tiếp nói **Tâm Ấn Pháp**. Như Căn Bản Ấn lúc trước, duỗi hai ngón trở rồi co lại như Tam Kích Xoa tức thành.



Kết Ấn này tụng Chân Ngôn thì việc Pháp đã làm đều được thành tựu.

Tiếp nói **Tâm Trung Tâm Ấn**. Như Tâm Ấn lúc trước, dựng đứng hai ngón trở tức thành.



Kết Ấn này tụng Chân Ngôn hay thành biện tất cả việc.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn đập nát kẻ địch, cần phải làm Đàn tam giác, ô trong vẽ Đại Oai Đức Minh Vương với thân màu mây đen huyền, khắp thân sanh lửa mạnh, cầm nắm các khí tượng đủ màu. Thân an ba chữ là: Đảnh an chữ **Úm** (ॐ- OM), miệng an chữ **Ác** (ॐ- ĀḤ), trái tim an chữ **Hông** (ॐ- HŪM). Thành tựu Tôn Thân xong, ở dưới tượng ấy để các Xả Đồ Rô (Oan gia) kèm an tên gọi. Đối trước tượng này cần phải bày chữ ở thân mình giống như Pháp Tượng trong Đàn, oai nghiêm thấy đều như vậy. Liên kết Ấn tụng Đại Tâm Chân Ngôn lúc trước 1080 biến, ở trong nghĩa của câu Chân Ngôn, bên dưới Xả Đồ Rô (oan gia) xưng tên gọi kẻ ấy sẽ khiến cho bè đảng của kẻ ấy tự nhiên lui tan, hoặc khiến bị nhiều bệnh, thổ huyết mà chết.

Lại vẽ Tượng ấy với tướng thân của mình thuần màu xanh đen có 6 chân, 6 đầu, 6 cánh tay tức là Tịnh sáu nẻo, mãn sáu Độ, thành sáu Thông.

_ Tiếp lại tụng **Tam Tự Minh** tùy theo nơi chốn, mỗi mỗi bày Chân Ngôn là:

“Úm. ác hồng”

ॐ ॐ ॐ

*)OM ĀḤ HŪM

_ Tác gia trì này thành tựu thân xong, liên tụng **Đại Oai Đức Minh Vương Tán**
“**Năng mô phạt ra na, phạt nhật-ra nguyệt-ra (1) mạn nhu cù sái, ma hạ ma ra (2) sa hạ sa-ra phệ ngô vĩ nhạ dị (3) vĩ cận-năng ra sắt tra-ra bả mạt na ca**”

ॐ नमो वरुण वज्राय मङ्गलाय मदवत् सदस्य वरु वरुणाय वरु ऋषि
समस्तैः

*)NAMO VARADA VAJRĀGRA MAMJU-GHOṢA MAHĀ-BALA SAHASRA VAIRE VIJAYE _ VIGHNA DAMṢṬRA PRAMARDAKA

_ Tiếp nói 23 loại cúng dường hay khiến cho Pháp đã làm mau được thành tựu.

_ Tiếp Tùy Tâm Chân Ngôn là:

“Úm, sát-trí-ri, ca la lô ba, hồng, khiêm, tát-phạ hạ”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM _ ṢṬRI KĀLA-RŪPA HŪM KHAM SVĀHĀ

_ Tiếp Tâm Đảnh Khẩu Tâm Chân Ngôn là:

“Úm. ác hồng”

ॐ ॐ ॐ

*)OM ĀḤ HŪM

(Bắt đầu kết Ấn niệm tụng, trước tiên tướng ba chữ màu xanh tức thành Bồn Tôn là sáu chân, sáu đầu, sáu tay tức là Tịnh sáu nẻo, mãn sáu Độ, thành sáu Thông)

THÀNH DIÊM MẠN ĐỨC CA PHẦN NỘ VƯƠNG NIỆM TỤNG PHÁP

Tiếp nói 23 loại cúng dường. Trước tiên nhiếp tụng là:

Đầu tiên quét đất (tảo địa) tụng

Thịnh Triệu đến Át Gia

Hiển tòa, tắm rửa, Linh (cái chuông)

Áo (y), Đồ hương (hương xoa bôi) , Thiêu (hương đốt) , Hoa

Gia trì phân năm màu

Quanh Đàn tụng Chân Ngôn
Tiếp tụng Bảo Tràng Phan (phan phương báu)
Bảo hiên (mái hiên báu), bảo lâu các (lầu gác báu)
Phiến (cây quạt) với báu trang nghiêm
Đèn, Chân Ngôn hiển thực
Với hiên Niệm Tụng Số
Cuối cùng phụng tống Phật (đưa tiễn Phật)
Tụng xong, y họa tượng
Thứ tự đều như vậy
Chân Ngôn đó theo đây
Tính đếm hai mươi ba (23)
Nay từ Tảo Địa khởi

Tảo Địa Chân Ngôn là:

“Úm (1) nề ma tha, nề ma tha (2) tát phạ bộ đản”

ॐ ऎमथ ऎमथ मथ सु नं

*)OM_ NIRMATHA NIRMATHA SARVA-BHŪTĀNĀM

Thỉnh Triệu Chân Ngôn là:

“Úm (1) sát mục khư (2) sát bộ nhạ (3) sát tả ra nĩa (4) a đồ mưu sa ra (5) bả ra thú, bá xả, ha sa-đa”

ॐ स म क ख ए व र म म म म प र सु प म द म य

*)OM_ ŚAṬ-MUKHA ŚAṬ-BHŪJA ŚAṬ-CARAṆA ASI MUSALA
PARAŚŪ PĀŚA HASTĀYA

Át Già Chân Ngôn là:

“Úm, ma ha vĩ cận-năng, già đa ca”

ॐ म क ख ए व र क

*)OM_ MAHĀ-VIGHNA GHĀTAKA

Hiên Tọa Chân Ngôn là:

“Úm, hồng hồng, mật-phả tra, mật-phả tra”

ॐ ह ह म म म म म

*)OM_ HŪM HŪM SPHAṬ SPHAṬ

Táo Dục Chân Ngôn là:

“Úm, tát phạ bộ đa, bà dĩa tra-ca ra”

ॐ म थ सु न य न र

*)OM_ SARVA-BHŪTA BHAYA-KARA

Kim Cương Linh Chân Ngôn là:

“Úm, a tra tra, ha sa năng nề ninh”

ॐ म म म म म म म

*)OM_ AṬAṬA HASA NĀDINI

Hiên Y Chân Ngôn là:

“Úm, vĩ-dạ già-la, tả ma nề phạ sa năng”

ॐ क य व म ऎ व म य

*)OM_ VYĀGHRA CAMANIVĀSANA

Đò Hương Chân Ngôn là:

“Úm, củ lỗ củ lỗ, tát phạ yết ma nê”

ॐ कु र कु र स र क र म

*)OM_ KURU KURU SARVA KARMAṆI

Phản Hương Chân Ngôn là:

“Úm, thân na thân na, tát phạ măn đát-ra”

ॐ क र क र स र म र

*)OM_ CCHINDA CCHINDA SARVA MANTRA

Hoa Chân Ngôn là:

“Úm, tần na tần na, bả-ra mẩu nại-lam”

ॐ क र क र व र म र

*)OM_ BHINDA BHINDA PRAMUDRAM

Gia Trì Ngũ Sắc Phấn Vi Đàn Chân Ngôn là:

“Úm, tát phạ nột sất-diêm, bát-ra phệ xả dĩa, bát-ra phệ xả dĩa, mạn trà ra, mặt đê”

ॐ स र र म व र म र म र म र म र म र

*)OM_ SARVA-DUṢṬAM PRAVEŚĀYA PRAVEŚĀYA MAṆḌALA-MADHYE

Bảo Trưởng Chân Ngôn là:

“Úm, ma vĩ lam phạ, ma vĩ lam phạ”

ॐ म र व र म र व र

*)OM_ MAVILAMBA MAVILAMBA

Tràng Phan Chân Ngôn là:

“Úm, phệ phạ sa-phạ đa, nhị vĩ đán đa, ca ra”

ॐ व र व र स र व र स र व र

*)OM_ VAIVASVATA JĪVITĀṀTA-KARA

Phan Chân Ngôn là:

“Úm, củ lỗ củ lỗ, ma ma, ca lị-diêm”

ॐ कु र कु र म म क र

*)OM_ KURU KURU MAMA KĀRYAM

Bảo Hiên Miện Chân Ngôn là:

“Úm, tát phạ xá bả lị, bớ ra ca”

ॐ स र म र म र म र

*)OM_ SARVA ŚĀPARI-PŪRAKA

Bảo Lâu Các Chân Ngôn là:

“Úm, tam ma gia, ma nễ sa-ma ra”

ॐ म म म म म र म र

*)OM_ SAMAYAM ANUSMARA

Phiên Chân Ngôn là:

“Úm, tấc-bồ tra dã, tấc-bồ tra dã”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ SPHOTĀYA SPHOTĀYA

Trang Nghiêm Chân Ngôn là:

“Úm, a yết ra sái dã, a yết ra sái dã”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ AKARṢĀYA AKARṢĀYA

Đăng Chân Ngôn là:

“Úm, na ha na ha, bát tả bát tả”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ DAHA DAHA PACA PACA

Hiển Thực Chân Ngôn là:

“Úm, khur khur, khur húr khur húr, nốt sắt-tra tát đất-phạ năng ma ca”

ॐ षुलुय षुलुय षुलुय षुलुय

*)OM_ KHAKHA KHAHI KHAHI DUṢṬA-SATVA DAMAKA

Hiển Niệm Tụng Biến Số Chân Ngôn là:

“Úm, hệ hệ, bà nga phạm”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ HE HE BHAGAVAM

Phụng Tống Chân Ngôn là:

“Úm, khăn chí ra dã tí”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ KIMCIRĀYASI

Phát Chân Ngôn là:

“Úm, vĩ cật-ri đa năng năng”

ॐ षुलुय षुलुय

*)OM_ VIKṬĀNANA

Các Chân Ngôn bên trên, người tu hành chỉ tụng ba biến hoặc bảy biến tức đủ 23 loại cúng dường như trên, mau được thành tựu Tất Địa mong cầu

Lại trong 23 loại Minh ở trên, **Gia Trì Ngũ Sắc Phần Minh** thì ở chỗ tạo lập Đàn xong nên dùng Chân Ngôn này gia trì vào phần ấy rồi vẽ quanh Đàn

Phụng Tống Chân Ngôn ấy, khi niệm tụng xong rồi, muốn ra khỏi Đạo Tràng thì nên tụng Minh này để khiến (đưa tiễn) Thánh Chúng.

Lại có Pháp. Muốn khiến cho Thánh Giả mau giáng lâm, mau trừ chướng nạn, mãn Bồn Nguyên. Dựa theo lúc trước, tạo dựng Hòa Đàn tam giác, nên lấy An Tất Hương với Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) và Ma Nỗ Sa, Lỗ Địa La (Rudhira: máu) hòa với các thuốc độc, Xích Giới Tử (hạt cải đỏ), 108 cái lá của cây có một lá, 108 cành cây Khổ Luyện, vót hai đầu xong đem thấm dầu, tụng Chân Ngôn là:

- 1_ Nẳng mô tam mãn đa một đà nẵm
- 2_ A bát-ra để hạ đa xá sa nẵng nẵm
- 3_ Đát nễ-dã tha: Hê hê, ma hạ câu-lỗ đà
- 4_ Sát mục khư
- 5_ Sát bộ nhạ
- 6_ Sát giả ra nỏa
- 7_ Tát phạ vĩ cận-nẵng gia đa ca
- 8_ Hồng hồng, khấn chi ra dã tử , ma hạ vĩ nẵng dã ca
- 9_ Nhị vĩ đán đa, ca la
- 10_ Nậu sa-phạ bả-nan minh, nẵng xả dã
- 11_ Ra hộ ra hộ, tam ma dã, ma nỏ sa-ma ra
- 12_ Sa-phát tra, sa-phát tra
- 13_ Sa-phạ ha

नमः समन्त बुद्धैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः
 प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः
 प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः
 प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः प्रवृत्तैः

NAMAH SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA ŚASANĀNĀM
 TADYATHĀ: HE HE MAHĀ-KRODHA ŚAṬ-MUKHA ŚAṬ-BHŪJA ŚAṬ-
 CARAṆA SARVA VIGHNA GHĀTAKA HŪM HŪM _ KIMCIRĀYASI
 MAHĀ-VINĀYAKA JĪVITĀMṬA-KARA _ DUḤ-SVAPNAM ME NĀŚAYA _
 LAHU LAHU _ SAMAYAM ANUSMARA SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ

Tụng một biến xong, ném các Hương Dược từng cái một cho đến khi hết 108 cái thì Nguyên đã mong cầu đều được thành tựu. Lúc đó Thánh Giả chẳng trái ngược Bản Thể mau đến Đạo Tràng để làm gia hộ.

Nếu có mộng ác, do lực gia trì thấy đều chẳng hiện, rất ráo bị tiêu diệt.

Hành Giả làm các Pháp lúc trước, niệm tụng xong. Khi ra khỏi Đạo Tràng nên khởi Tâm Từ Bi, đừng để sanh oán hại, đi Kinh Hành, tùy ý chuyển đọc Đại Thừa.

THÁNH DIỆM MẠN ĐỨC CA OAI NỘ VƯƠNG
 LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM NIỆM TỤNG PHÁP
 Hết

27/12/2008